

Số: **807** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **4** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 của Chính phủ có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Tần số vô tuyến điện, Cục trưởng Cục Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Cục Tin học hóa (để cập nhật Công DVC);
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, CTS, CVT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Anh Tuấn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **807** /QĐ-BTTTT ngày **28** tháng **4** năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Trung ương			
1	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông	Viễn thông và Internet	Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông	Viễn thông và Internet	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần	Viễn thông và Internet	Bộ Thông tin và Truyền thông
4	Cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần	Viễn thông và Internet	Bộ Thông tin và Truyền thông

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

1. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 55 ngày kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo công khai phương án tổ chức đấu giá, doanh nghiệp tham gia đấu giá phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xét duyệt đủ điều kiện tham gia đấu giá tới Cục Viễn thông. - Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Viễn thông có văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết về hồ sơ không hợp lệ. Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, doanh nghiệp phải hoàn thiện và nộp lại hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp giấy xác nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá. - Trường hợp từ chối cấp giấy xác nhận, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; <p>(Địa chỉ Cục Viễn thông: Số 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ http://dichvucong.mic.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng, giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần do thay đổi nhu cầu sử dụng tài nguyên viễn thông đã được cấp phép bao gồm:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (Mẫu số 02); - Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép kể từ ngày được cấp giấy phép đến ngày nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép (Mẫu số 06); - Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch kỹ thuật sửa đổi, bổ sung phù hợp với tài nguyên viễn thông thay đổi do doanh nghiệp xây dựng trên cơ sở giá khởi điểm của các khối băng tần được đấu giá phù hợp với các điều kiện tối thiểu về kinh tế, kỹ thuật của doanh nghiệp, yêu cầu triển khai mạng viễn thông và đáp ứng mức cam kết đầu tư (Mẫu số 04 và Mẫu số 05); <p>b) Bản cam kết triển khai mạng viễn thông sau khi trúng đấu giá bao gồm một hoặc một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng trạm phát sóng vô tuyến điện phải triển khai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày được cấp giấy phép và cho đến hết thời hạn của giấy phép; - Thời điểm chính thức cung cấp dịch vụ; - Yêu cầu phủ sóng khi phát triển mạng viễn thông (cam kết theo từng năm đến hết thời hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng đối với mật độ dân cư hoặc địa giới hành chính đến cấp xã); - Yêu cầu tối thiểu về chất lượng dịch vụ viễn thông; - Cam kết chuyển vùng dịch vụ viễn thông di động mặt đất giữa các mạng tại các xã vùng sâu, vùng xa, xã nghèo, vùng được cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và các tỉnh, thành phố theo tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Cục Viễn thông

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy xác nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (Mẫu số 02); - Kế hoạch kinh doanh trong 5 năm đầu tiên của (tên doanh nghiệp) (Mẫu số 04); - Kế hoạch kỹ thuật trong 5 năm đầu tiên của (tên doanh nghiệp) (Mẫu số 05); - Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (Mẫu số 06); <p>Các Biểu mẫu trên tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p>
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ điều kiện được xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông; - Đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu giá.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; - Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông; - Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 của Chính phủ quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 201...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Kính gửi: Cục Viễn thông

- Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông; Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;
- (Tên doanh nghiệp) đề nghị được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sửa đổi, bổ sung như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (Tên ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ghi bằng chữ in hoa)

2. Địa chỉ trụ sở chính: (Địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư):

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: ... do..... cấp ngày ... tháng ... năm ... tại

4. Điện thoại: Fax: Website

5. Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông đề nghị được sửa đổi bổ sung:

Giấy phép (tên giấy phép) số ... cấp ngày ... tháng năm

Phần 2. Mô tả tóm tắt về đề nghị cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung:

- 1. Đổi tên doanh nghiệp;
- 2. Thu hẹp phạm vi thiết lập mạng viễn thông;
- 3. Mở rộng phạm vi thiết lập mạng viễn thông;
- 4. Ngừng cung cấp các dịch vụ viễn thông sau
- 5. Cho phép cung cấp bổ sung các dịch vụ viễn thông sau
- 6. Lý do khác (ghi rõ)

Phần 3. Tài liệu kèm theo

- 1.....
- 2.....
- 3.....
4.
5.
6.

Phần 4. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sửa đổi, bổ sung và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sửa đổi, bổ sung, (tên doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh dịch vụ viễn thông và các quy định trong giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu hoặc ký
số của doanh nghiệp)*

Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**KẾ HOẠCH KINH DOANH
TRONG 5 NĂM ĐẦU TIÊN CỦA (TÊN DOANH NGHIỆP)**

(Từ tháng ... năm ... đến tháng... năm...
tài liệu kèm theo Đơn đề nghị ... số ... ngày ... tháng... năm...)

Phần 1. Dự báo và phân tích thị trường

1. Tóm tắt hoạt động kinh doanh hiện thời của công ty, mục tiêu đặt ra cho 3 năm đầu tiên, 5 năm đầu tiên khi được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.
2. Phân tích đối thủ cạnh tranh chính và tóm tắt vị trí chiến lược của công ty.
3. Phân tích năng lực của công ty.
4. Phân tích thách thức khi tham gia thị trường.

Phần 2. Tổ chức bộ máy và nhân lực

1. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, trụ sở chính, chi nhánh và các công ty con, công ty thành viên.
2. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp.

Tên	Giới tính	Vị trí trong doanh nghiệp	Số căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân/Số hộ chiếu/Nơi cấp/Ngày cấp/Ngày hết hạn (nếu có)	Địa chỉ liên lạc
1				
2				

3. Kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

4. Năng lực của nhân sự: Năng lực, kinh nghiệm kỹ thuật, kinh nghiệm kinh doanh của nhân sự trong lĩnh vực đề nghị cấp phép hoặc khả năng tuyển dụng/thuê mượn nguồn nhân lực có kinh nghiệm/kỹ năng cần thiết.

Phần 3. Tài chính

1. Danh sách các tổ chức, cá nhân sở hữu từ 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp (tại thời điểm nộp hồ sơ, cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp).

TT	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đầu tư/Số căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân/Số Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp và ngày hết hạn (nếu có)	Địa chỉ giao dịch/địa chỉ liên lạc	Tổng số vốn góp (trị giá bằng tiền và trị giá bằng % vốn điều lệ của doanh nghiệp)
1				
2				
3				
4				

2. Kế hoạch chi tiết về chi phí đầu tư, yêu cầu vốn lưu động và phân bổ kinh phí từng năm trong 05 năm đầu tiên.

3. Chi tiết dự kiến kế hoạch tài chính gồm: Dự kiến nguồn vốn và số lượng vốn huy động từ từng nguồn; thời điểm bắt đầu huy động vốn và rút vốn; thời hạn hoàn trả dự kiến; lịch trình vay các khoản vay; quy định về quỹ dự phòng.

4. Kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính và rủi ro thay đổi chính sách.

Phần 4. Kế hoạch kinh doanh trong 5 năm đầu tiên

Đối với hồ sơ đề nghị thiết lập mạng viễn thông công cộng:

1. Loại hình và phạm vi địa lý dự kiến thiết lập mạng.
2. Kế hoạch thiết lập mạng: Lịch trình dự kiến từng bước thực hiện sau khi nhận được Giấy phép, bao gồm nhưng không hạn chế trong các hoạt động sau:
 - a) Thuê, mua thiết bị, nhận thiết bị;
 - b) Xác định địa điểm lắp đặt thiết bị và phương án xin phép sử dụng địa điểm;

c) Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động (nhà, trạm, cột, công, bể cáp) để thiết lập mạng;

d) Kế hoạch phát triển điểm cung cấp dịch vụ;

đ) Thủ tục giải quyết khiếu nại của khách hàng.

3. Dự kiến các đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ chính cho doanh nghiệp để triển khai giấy phép được cấp, kèm theo thoả thuận, biên bản, hợp đồng với các đối tác (nếu có).

4. Thị trường dự kiến và kế hoạch phát triển thị trường.

5. Dự báo lợi nhuận/lỗ, bản cân đối tài chính và dự báo dòng tiền mặt (trình bày rõ các thông số giả thiết được sử dụng để tính toán, ví dụ chính sách khấu hao tài sản, dự báo sản lượng, tăng/giảm chi phí điều hành).

6. Các tỷ số tài chính: tỷ số lợi nhuận trên tài sản (ROA), lợi nhuận trên vốn (ROE), hệ số biên lợi nhuận hoạt động, hệ số biên lợi nhuận thuần, tỷ suất tài sản - nợ (trình bày rõ công thức sử dụng để tính toán các hệ số trên).

7. Dự báo tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR), giá trị hiện tại thuần (net present value), tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (payback period of investment).

8. Kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính và rủi ro thay đổi chính sách.

Đối với hồ sơ đề nghị cung cấp dịch vụ viễn thông:

1. Dịch vụ viễn thông dự kiến cung cấp.

2. Phạm vi cung cấp dịch vụ.

3. Kế hoạch cung cấp dịch vụ: Lịch trình dự kiến từng bước thực hiện sau khi nhận được Giấy phép, bao gồm nhưng không hạn chế trong các hoạt động sau:

a) Thuê, mua thiết bị, nhận thiết bị;

b) Xác định địa điểm lắp đặt thiết bị và phương án xin phép sử dụng địa điểm;

c) Kế hoạch phát triển điểm cung cấp dịch vụ;

d) Giá cước dịch vụ;

đ) Thủ tục giải quyết khiếu nại của khách hàng.

4. Dự kiến các đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ chính cho doanh nghiệp để triển khai giấy phép được cấp, kèm theo thoả thuận, biên bản, hợp đồng với các đối tác (nếu có).

5. Thị trường dự kiến và kế hoạch phát triển thị trường.

6. Dự báo doanh thu, dự báo lợi nhuận/lỗ, bản cân đối tài chính và dự báo dòng tiền mặt (trình bày rõ các thông số giả thiết được sử dụng để tính toán, ví dụ chính sách khấu hao tài sản, dự báo sản lượng, tăng/giảm chi phí điều hành).

7. Các tỷ số tài chính: tỷ số lợi nhuận trên tài sản (ROA), lợi nhuận trên vốn (ROE), hệ số biên lợi nhuận hoạt động, hệ số biên lợi nhuận thuần, tỷ suất tài sản - nợ (trình bày rõ công thức sử dụng để tính toán các hệ số trên).

8. Dự báo tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR), giá trị hiện tại thuần (net present value), tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (payback period of investment).

9. Kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính và rủi ro thay đổi chính sách.

10. Biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp ngừng kinh doanh dịch vụ.

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**KẾ HOẠCH KỸ THUẬT
 TRONG 5 NĂM ĐẦU TIÊN CỦA (TÊN DOANH NGHIỆP)**

(Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm...)

tài liệu kèm theo Đơn đề nghị ... số ... ngày ... tháng... năm...)

Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép thiết lập mạng viễn thông

1. Cấu hình mạng viễn thông

a) Cấu hình mạng viễn thông dự kiến thiết lập: cấu hình dự kiến theo từng năm, cả phần chính và phần dự phòng;

b) Tổng thể cơ sở hạ tầng viễn thông (trong nước, quốc tế): dung lượng mạng, kế hoạch truyền dẫn, kế hoạch chuyên mạch, kế hoạch định tuyến, kế hoạch báo hiệu, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Thiết bị mạng

Dự kiến vị trí lắp đặt thiết bị, chi tiết kỹ thuật mạng viễn thông (trạm công quốc tế, tổng đài nội hạt, tổng đài trung kế, tổng đài tandem, các tuyến cáp truyền dẫn mặt đất, các vị trí lắp đặt trạm thu phát sóng vô tuyến, các thiết bị lắp đặt khác).

3. Năng lực mạng viễn thông và thiết bị viễn thông

Phạm vi địa lý dự kiến thiết lập mạng khi bắt đầu hoạt động và kế hoạch phát triển cho 5 năm đầu tiên; dung lượng ban đầu; dự kiến nâng cấp, mở rộng dung lượng trong các năm tiếp theo cho đến hết thời hạn của giấy phép.

4. Tài nguyên viễn thông

Dự kiến kho số viễn thông cần sử dụng, dự kiến tần số vô tuyến điện cần sử dụng, dự kiến tài nguyên Internet cần sử dụng.

5. Kết nối viễn thông

Đề xuất kết nối với mạng viễn thông công cộng đã được cấp phép (các thông số báo hiệu, truyền dẫn, đồng bộ), cấu hình kết nối, yêu cầu giao diện điểm kết nối.

6. Công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng mạng lưới

a) Công nghệ và cơ sở lựa chọn công nghệ sử dụng cho hệ thống chuyển mạch, truyền dẫn, truy nhập nội hạt để thiết lập mạng viễn thông/cung cấp dịch vụ viễn thông;

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan;

c) Hiệu suất mạng viễn thông và các chỉ số chất lượng mạng viễn thông;

d) Phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông.

7. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin

Dự kiến kế hoạch bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin: Tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án kỹ thuật dự kiến áp dụng.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông

1. Cấu hình hệ thống thiết bị viễn thông dự kiến thiết lập, dự kiến thuê của doanh nghiệp viễn thông

a) Cấu hình hệ thống thiết bị viễn thông dự kiến thiết lập: cấu hình dự kiến theo từng năm trong 05 năm đầu tiên, cả phần chính và phần dự phòng;

b) Dự kiến vị trí lắp đặt thiết bị;

c) Dự kiến thuê mạng viễn thông, thiết bị viễn thông của doanh nghiệp viễn thông.

2. Tài nguyên viễn thông

Dự kiến kho số viễn thông cần sử dụng, dự kiến tài nguyên Internet cần sử dụng.

3. Kết nối viễn thông

Đề xuất kết nối với mạng viễn thông công cộng đã được cấp phép (các thông số báo hiệu, truyền dẫn, đồng bộ), cấu hình kết nối, yêu cầu giao diện điểm kết nối.

4. Công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng dịch vụ

a) Công nghệ và cơ sở lựa chọn công nghệ sử dụng cho hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ viễn thông;

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan;

c) Chất lượng dịch vụ viễn thông tối thiểu;

d) Phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông.

5. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin

Dự kiến kế hoạch bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin: Tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án kỹ thuật dự kiến áp dụng.

6. Bảo đảm bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ

Dự kiến kế hoạch bảo đảm bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ: biện pháp, phương án dự kiến áp dụng./.

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG**

(Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm...)

(tài liệu kèm theo Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa đổi, bổ sung/cấp mới giấy
phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số ... ngày ... tháng ... năm ...)

Kính gửi: Cục Viễn thông

I. THÔNG TIN VỀ GIẤY PHÉP

Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng/Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số do...cấp ngày...tháng...năm ...

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẤY PHÉP

Đối với Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng

1. Dung lượng mạng

Chi tiết và năng lực truyền dẫn, chuyển mạch, định tuyến, báo hiệu, hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Thiết bị mạng viễn thông

Vị trí lắp đặt thiết bị, chi tiết kỹ thuật mạng viễn thông (trạm công quốc tế, tổng đài nội hạt, tổng đài trung kế, tổng đài tandem, các tuyến cáp truyền dẫn mặt đất, các vị trí lắp đặt trạm thu phát sóng vô tuyến, các thiết bị lắp đặt khác, số thuê bao viễn thông đã được cấp, số thuê bao viễn thông hiện đang đưa vào sử dụng, tần số vô tuyến điện cần sử dụng...).

3. Phạm vi phủ sóng của mạng viễn thông

Phạm vi phủ sóng phát triển qua từng năm.

4. Kết nối viễn thông

a) Các doanh nghiệp viễn thông mà doanh nghiệp đã ký thoả thuận kết nối;

b) Chi tiết kết nối viễn thông: báo hiệu, truyền dẫn, đồng bộ, cấu hình kết nối, dung lượng phục vụ kết nối, giao diện điểm kết nối.

5. Công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng dịch vụ

a) Công nghệ sử dụng cho hệ thống chuyên mạch, truyền dẫn, truy nhập nội hạt để thiết lập mạng viễn thông công cộng;

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn viễn thông áp dụng;

c) Hiệu suất mạng viễn thông và các chỉ số chất lượng mạng viễn thông, dịch vụ viễn thông tối thiểu;

d) Phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông đang áp dụng.

6. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin

Kế hoạch bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin đang triển khai.

7. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại năm gần thời điểm thực hiện Báo cáo này nhất.

8. Nhân lực

Tình trạng nhân lực, năng lực, kinh nghiệm kỹ thuật của nhân sự trong doanh nghiệp.

Đối với Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông

1. Loại dịch vụ cung cấp, phạm vi đã cung cấp dịch vụ.

2. Đối với từng dịch vụ đã cung cấp

a) Thống kê số người sử dụng dịch vụ, số thuê bao, thị phần, doanh thu;

b) Hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông mẫu đang áp dụng;

c) Giá cước, chất lượng dịch vụ;

d) Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin khi cung cấp dịch vụ;

đ) Các vấn đề khác (nếu có).

3. Kết nối viễn thông

a) Các doanh nghiệp viễn thông mà doanh nghiệp đã ký thoả thuận kết nối;

b) Chi tiết kết nối viễn thông: báo hiệu, truyền dẫn, đồng bộ, cấu hình kết nối, dung lượng phục vụ kết nối, giao diện điểm kết nối.

4. Công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng dịch vụ

a) Tiêu chuẩn, quy chuẩn viễn thông áp dụng;

b) Hiệu suất mạng viễn thông và các chỉ số chất lượng mạng viễn thông, dịch vụ viễn thông tối thiểu;

c) Phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông đang áp dụng.

5. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin

Kế hoạch bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin đang triển khai.

6. Bảo đảm bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ

Kế hoạch bảo đảm bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ đang triển khai.

7. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại năm gần thời điểm thực hiện Báo cáo này nhất.

8. Nhân lực

Tình trạng nhân lực, năng lực, kinh nghiệm kỹ thuật của nhân sự trong doanh nghiệp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu hoặc ký số
của doanh nghiệp)*

2. Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Chậm nhất 55 ngày kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo công khai phương án tổ chức đấu giá, doanh nghiệp tham gia đấu giá phải gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xét duyệt đủ điều kiện tham gia đấu giá tới Cục Viễn thông. - Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Viễn thông có văn bản thông báo cho doanh nghiệp biết về hồ sơ không hợp lệ. Trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo, doanh nghiệp phải hoàn thiện và nộp lại hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét cấp giấy xác nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá. - Trường hợp từ chối cấp giấy xác nhận, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; <p>(Địa chỉ Cục Viễn thông: Số 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ http://dichvucong.mic.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng, giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (Mẫu số 01); - Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch kỹ thuật phù hợp với tài nguyên viễn thông do doanh nghiệp xây dựng trên cơ sở giá

	<p>khởi điểm của các khối băng tần được đấu giá phù hợp với các điều kiện tối thiểu về kinh tế, kỹ thuật của doanh nghiệp, yêu cầu triển khai mạng viễn thông và đáp ứng mức cam kết đầu tư (Mẫu số 04 và Mẫu số 05);</p> <p>b) Bản cam kết triển khai mạng viễn thông sau khi trúng đấu giá bao gồm một hoặc một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng trạm phát sóng vô tuyến điện phải triển khai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày được cấp giấy phép và cho đến hết thời hạn của giấy phép; - Thời điểm chính thức cung cấp dịch vụ; - Yêu cầu phủ sóng khi phát triển mạng viễn thông (cam kết theo từng năm đến hết thời hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng đối với mật độ dân cư hoặc địa giới hành chính đến cấp xã); - Yêu cầu tối thiểu về chất lượng dịch vụ viễn thông; - Cam kết chuyên vùng dịch vụ viễn thông di động mặt đất giữa các mạng tại các xã vùng sâu, vùng xa, xã nghèo, vùng được cung ứng dịch vụ viễn thông công ích và các tỉnh, thành phố theo tiêu chí do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Giấy xác nhận đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (Mẫu số 01); - Kế hoạch kinh doanh trong 5 năm đầu tiên của (tên doanh nghiệp) (Mẫu số 04);

	<p>- Kế hoạch kỹ thuật trong 5 năm đầu tiên của (tên doanh nghiệp) (Mẫu số 05);</p> <p>Các Biểu mẫu trên tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.</p>
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<p>- Đủ điều kiện được xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông;</p> <p>- Đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu giá.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 của Chính phủ quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.</p>

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Kính gửi: Cục Viễn thông

- Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông; Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày.....tháng....năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;

- (Tên doanh nghiệp) đề nghị được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (Tên ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, ghi bằng chữ in hoa)

2. Địa chỉ trụ sở chính: (Địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: do cấp ngày ... tháng..... năm ... tại

4. Điện thoại: Fax: Website

Phần 2. Mô tả tóm tắt về đề nghị cấp giấy phép

Loại giấy phép đề nghị được cấp phép:

1. Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng¹

Thời hạn đề nghị cấp phép: ... năm ... tháng

2. Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông²

Thời hạn đề nghị cấp phép: ... năm ... tháng

Phần 3. Tài liệu kèm theo

1.

2.

Phần 4. Cam kết

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, (tên doanh nghiệp) sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về kinh doanh dịch vụ viễn thông và các quy định trong giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Nơi nhận:

- Như trên;

.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu hoặc ký số
của doanh nghiệp)*

Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)

¹ Điền tên mạng theo quy định tại các Điều 19, 20, 21 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP.

² Điền tên dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phân loại các dịch vụ viễn thông.

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

KẾ HOẠCH KINH DOANH
TRONG 5 NĂM ĐẦU TIÊN CỦA (TÊN DOANH NGHIỆP)
(Từ tháng ... năm ... đến tháng... năm...
tài liệu kèm theo Đơn đề nghị ... số ... ngày ... tháng... năm...)

Phần 1. Dự báo và phân tích thị trường

1. Tóm tắt hoạt động kinh doanh hiện thời của công ty, mục tiêu đặt ra cho 3 năm đầu tiên, 5 năm đầu tiên khi được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.
2. Phân tích đối thủ cạnh tranh chính và tóm tắt vị trí chiến lược của công ty.
3. Phân tích năng lực của công ty.
4. Phân tích thách thức khi tham gia thị trường.

Phần 2. Tổ chức bộ máy và nhân lực

5. Cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, trụ sở chính, chi nhánh và các công ty con, công ty thành viên.
6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp.

Tên	Giới tính	Vị trí trong doanh nghiệp	Số căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân/Số hộ chiếu/Nơi cấp/Ngày cấp/Ngày hết hạn (nếu có)	Địa chỉ liên lạc
1				
2				

7. Kế hoạch tuyển dụng nhân sự.

8. Năng lực của nhân sự: Năng lực, kinh nghiệm kỹ thuật, kinh nghiệm kinh doanh của nhân sự trong lĩnh vực đề nghị cấp phép hoặc khả năng tuyển dụng/thuê mượn nguồn nhân lực có kinh nghiệm/kỹ năng cần thiết.

Phần 3. Tài chính

1. Danh sách các tổ chức, cá nhân sở hữu từ 20% vốn điều lệ của doanh nghiệp (tại thời điểm nộp hồ sơ, cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp).

TT	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đầu tư/Số căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân/Số Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp và ngày hết hạn (nếu có)	Địa chỉ giao dịch/địa chỉ liên lạc	Tổng số vốn góp (trị giá bằng tiền và trị giá bằng % vốn điều lệ của doanh nghiệp)
1				
2				
3				
4				

2. Kế hoạch chi tiết về chi phí đầu tư, yêu cầu vốn lưu động và phân bổ kinh phí từng năm trong 05 năm đầu tiên.

3. Chi tiết dự kiến kế hoạch tài chính gồm: Dự kiến nguồn vốn và số lượng vốn huy động từ từng nguồn; thời điểm bắt đầu huy động vốn và rút vốn; thời hạn hoàn trả dự kiến; lịch trình vay các khoản vay; quy định về quỹ dự phòng.

4. Kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính và rủi ro thay đổi chính sách.

Phần 4. Kế hoạch kinh doanh trong 5 năm đầu tiên

Đối với hồ sơ đề nghị thiết lập mạng viễn thông công cộng:

1. Loại hình và phạm vi địa lý dự kiến thiết lập mạng.
2. Kế hoạch thiết lập mạng: Lịch trình dự kiến từng bước thực hiện sau khi nhận được Giấy phép, bao gồm nhưng không hạn chế trong các hoạt động sau:
 - e) Thuê, mua thiết bị, nhận thiết bị;
 - f) Xác định địa điểm lắp đặt thiết bị và phương án xin phép sử dụng địa điểm;
 - g) Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động (nhà, trạm, cột, cống, bể cáp) để thiết lập mạng;

h) Kế hoạch phát triển điểm cung cấp dịch vụ;

đ) Thủ tục giải quyết khiếu nại của khách hàng.

3. Dự kiến các đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ chính cho doanh nghiệp để triển khai giấy phép được cấp, kèm theo thoả thuận, biên bản, hợp đồng với các đối tác (nếu có).

4. Thị trường dự kiến và kế hoạch phát triển thị trường.

5. Dự báo lợi nhuận/lỗ, bản cân đối tài chính và dự báo dòng tiền mặt (trình bày rõ các thông số giả thiết được sử dụng để tính toán, ví dụ chính sách khấu hao tài sản, dự báo sản lượng, tăng/giảm chi phí điều hành).

6. Các tỷ số tài chính: tỷ số lợi nhuận trên tài sản (ROA), lợi nhuận trên vốn (ROE), hệ số biên lợi nhuận hoạt động, hệ số biên lợi nhuận thuần, tỷ suất tài sản - nợ (trình bày rõ công thức sử dụng để tính toán các hệ số trên).

7. Dự báo tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR), giá trị hiện tại thuần (net present value), tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (payback period of investment).

8. Kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính và rủi ro thay đổi chính sách.

Đối với hồ sơ đề nghị cung cấp dịch vụ viễn thông:

1. Dịch vụ viễn thông dự kiến cung cấp.

2. Phạm vi cung cấp dịch vụ.

3. Kế hoạch cung cấp dịch vụ: Lịch trình dự kiến từng bước thực hiện sau khi nhận được Giấy phép, bao gồm nhưng không hạn chế trong các hoạt động sau:

a) Thuê, mua thiết bị, nhận thiết bị;

b) Xác định địa điểm lắp đặt thiết bị và phương án xin phép sử dụng địa điểm;

c) Kế hoạch phát triển điểm cung cấp dịch vụ;

d) Giá cước dịch vụ;

đ) Thủ tục giải quyết khiếu nại của khách hàng.

4. Dự kiến các đối tác cung cấp sản phẩm, dịch vụ chính cho doanh nghiệp để triển khai giấy phép được cấp, kèm theo thoả thuận, biên bản, hợp đồng với các đối tác (nếu có).

5. Thị trường dự kiến và kế hoạch phát triển thị trường.

6. Dự báo doanh thu, dự báo lợi nhuận/lỗ, bản cân đối tài chính và dự báo dòng tiền mặt (trình bày rõ các thông số giả thiết được sử dụng để tính toán, ví dụ chính sách khấu hao tài sản, dự báo sản lượng, tăng/giảm chi phí điều hành).

7. Các tỷ số tài chính: tỷ số lợi nhuận trên tài sản (ROA), lợi nhuận trên vốn (ROE), hệ số biên lợi nhuận hoạt động, hệ số biên lợi nhuận thuần, tỷ suất tài sản - nợ (trình bày rõ công thức sử dụng để tính toán các hệ số trên).

8. Dự báo tỷ lệ hoàn vốn nội bộ (IRR), giá trị hiện tại thuần (net present value), tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (payback period of investment).

9. Kế hoạch quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro kinh doanh, rủi ro tài chính và rủi ro thay đổi chính sách.

10. Biện pháp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ trong trường hợp doanh nghiệp ngừng kinh doanh dịch vụ.

(TÊN DOANH NGHIỆP) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

KẾ HOẠCH KỸ THUẬT
TRONG 5 NĂM ĐẦU TIÊN CỦA (TÊN DOANH NGHIỆP)
(Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm...
tài liệu kèm theo Đơn đề nghị ... số ... ngày ... tháng... năm...)

Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép thiết lập mạng viễn thông

1. Cấu hình mạng viễn thông

c) Cấu hình mạng viễn thông dự kiến thiết lập: cấu hình dự kiến theo từng năm, cả phần chính và phần dự phòng;

d) Tổng thể cơ sở hạ tầng viễn thông (trong nước, quốc tế): dung lượng mạng, kế hoạch truyền dẫn, kế hoạch chuyển mạch, kế hoạch định tuyến, kế hoạch báo hiệu, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Thiết bị mạng

Dự kiến vị trí lắp đặt thiết bị, chi tiết kỹ thuật mạng viễn thông (trạm công quốc tế, tổng đài nội hạt, tổng đài trung kế, tổng đài tandem, các tuyến cáp truyền dẫn mặt đất, các vị trí lắp đặt trạm thu phát sóng vô tuyến, các thiết bị lắp đặt khác).

3. Năng lực mạng viễn thông và thiết bị viễn thông

Phạm vi địa lý dự kiến thiết lập mạng khi bắt đầu hoạt động và kế hoạch phát triển cho 5 năm đầu tiên; dung lượng ban đầu; dự kiến nâng cấp, mở rộng dung lượng trong các năm tiếp theo cho đến hết thời hạn của giấy phép.

4. Tài nguyên viễn thông

Dự kiến kho số viễn thông cần sử dụng, dự kiến tần số vô tuyến điện cần sử dụng, dự kiến tài nguyên Internet cần sử dụng.

5. Kết nối viễn thông

Đề xuất kết nối với mạng viễn thông công cộng đã được cấp phép (các thông số báo hiệu, truyền dẫn, đồng bộ), cấu hình kết nối, yêu cầu giao diện điểm kết nối.

6. Công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng mạng lưới

e) Công nghệ và cơ sở lựa chọn công nghệ sử dụng cho hệ thống chuyển mạch, truyền dẫn, truy nhập nội hạt để thiết lập mạng viễn thông/cung cấp dịch vụ viễn thông;

f) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan;

g) Hiệu suất mạng viễn thông và các chỉ số chất lượng mạng viễn thông;

h) Phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông.

7. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin

Dự kiến kế hoạch bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin: Tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án kỹ thuật dự kiến áp dụng.

Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ viễn thông

1. Cấu hình hệ thống thiết bị viễn thông dự kiến thiết lập, dự kiến thuê của doanh nghiệp viễn thông

d) Cấu hình hệ thống thiết bị viễn thông dự kiến thiết lập: cấu hình dự kiến theo từng năm trong 05 năm đầu tiên, cả phần chính và phần dự phòng;

e) Dự kiến vị trí lắp đặt thiết bị;

f) Dự kiến thuê mạng viễn thông, thiết bị viễn thông của doanh nghiệp viễn thông.

2. Tài nguyên viễn thông

Dự kiến kho số viễn thông cần sử dụng, dự kiến tài nguyên Internet cần sử dụng.

3. Kết nối viễn thông

Đề xuất kết nối với mạng viễn thông công cộng đã được cấp phép (các thông số báo hiệu, truyền dẫn, đồng bộ), cấu hình kết nối, yêu cầu giao diện điểm kết nối.

4. Công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng dịch vụ

e) Công nghệ và cơ sở lựa chọn công nghệ sử dụng cho hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ viễn thông;

f) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan;

g) Chất lượng dịch vụ viễn thông tối thiểu;

h) Phương án bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông.

5. Bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin

Dự kiến kế hoạch bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin: Tiêu chuẩn, quy chuẩn, phương án kỹ thuật dự kiến áp dụng.

6. Bảo đảm bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ

Dự kiến kế hoạch bảo đảm bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ: biện pháp, phương án dự kiến áp dụng./.

3. Cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện phải gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Viễn thông. - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Viễn thông thông báo cho doanh nghiệp biết về hồ sơ không hợp lệ (nếu có); - Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét quyết định việc cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. - Trường hợp từ chối cho phép chuyển nhượng, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; <p>(Địa chỉ Cục Viễn thông: Số 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ http://dichvucong.mic.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Văn bản đề nghị chuyển nhượng có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng; b) Văn bản thỏa thuận giữa doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng và doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng; c) Tài liệu chứng minh của doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng về việc đáp ứng quy định về giới hạn

	<p>lượng phổ tần tối đa theo quy định của pháp luật mà mỗi doanh nghiệp được phép sử dụng sau khi nhận thêm băng tần được chuyển nhượng;</p> <p>d) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông đã được cấp, tình hình thực hiện cam kết triển khai mạng viễn thông sau khi trúng đấu giá của doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng;</p> <p>đ) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần của doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng;</p> <p>e) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông hoặc văn bản đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng;</p> <p>g) Cam kết thực hiện của doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và trách nhiệm thực hiện giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông; - Trách nhiệm thực hiện cam kết đầu tư để thiết lập mạng viễn thông theo quy định; - Trách nhiệm và nghĩa vụ bảo đảm thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và người sử dụng dịch vụ có liên quan. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đúng quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
Phí, lệ phí:	Không

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Không
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	<p>1. Doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua đấu giá được phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện nhưng không sớm hơn 05 năm kể từ ngày được cấp phép.</p> <p>2. Doanh nghiệp chỉ được phép chuyển nhượng sau khi đã hoàn thành trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng;</p> <p>b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</p> <p>3. Doanh nghiệp được nhận chuyển nhượng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là doanh nghiệp đủ điều kiện được xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông;</p> <p>b) Đáp ứng quy định về giới hạn lượng phổ tần tối đa mà mỗi doanh nghiệp được phép sử dụng theo quy định của pháp luật.</p>
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:	<p>- Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 của Chính phủ quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số</p>

	vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.
--	--

4. Cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần

Trình tự thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện phải gửi 01 bộ hồ sơ chuyển nhượng đến Cục Viễn thông. - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Viễn thông thông báo cho doanh nghiệp về hồ sơ không hợp lệ (nếu có); - Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét quyết định việc cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện. - Trường hợp từ chối cho phép chuyển nhượng, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản thông báo, nêu rõ lý do.
Cách thức thực hiện:	<p>Thực hiện thông qua một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; <p>(Địa chỉ Cục Viễn thông: Số 68 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ http://dichvucong.mic.gov.vn hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Văn bản đề nghị chuyển nhượng có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng; b) Văn bản thỏa thuận giữa doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng và doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng;

	<p>c) Hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông có sử dụng băng tần của doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng;</p> <p>d) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông đã được cấp, tình hình thực hiện cam kết triển khai mạng viễn thông sau khi trúng đấu giá của doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng;</p> <p>đ) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông hoặc văn bản đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp đề nghị chuyển nhượng;</p> <p>e) Cam kết thực hiện của doanh nghiệp đề nghị nhận chuyển nhượng gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền và trách nhiệm thực hiện giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông; - Trách nhiệm thực hiện cam kết đầu tư để thiết lập mạng viễn thông theo quy định; - Trách nhiệm và nghĩa vụ bảo đảm thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và người sử dụng dịch vụ có liên quan. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đúng quy định.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:	Doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:	Không

<p>Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)</p>	<p>1. Doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua đấu giá được phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện nhưng không sớm hơn 05 năm kể từ ngày được cấp phép.</p> <p>2. Doanh nghiệp chỉ được phép chuyển nhượng sau khi đã hoàn thành trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng;</p> <p>b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, phí sử dụng tần số vô tuyến điện.</p> <p>3. Doanh nghiệp được nhận chuyển nhượng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là doanh nghiệp đủ điều kiện được xem xét cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông;</p> <p>b) Đáp ứng quy định về giới hạn lượng phổ tần tối đa mà mỗi doanh nghiệp được phép sử dụng theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<p>- Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;</p> <p>- Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 của Chính phủ quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.</p>